# LÝ LỊCH KHOA HỌC

**1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN LƯƠNG**

**2.** Năm sinh: 1984 **3.** Nam/Nữ: Nam

**4.** Học hàm: Năm được phong:
Học vị: Tiến sĩ Năm đạt học vị: 2014

**5. Lĩnh vực nghiên cứu trong 5 năm gần đây:** Lý thuyết điều khiển, tối ưu, thuật toán, lý thuyết điểm bất động và ứng dụng.

**6. Chức vụ hiện nay**: Giảng viên

**7. Địa chỉ liên hệ:**

Điện thoại NR: ; CQ: ; Mobile: 0968151236
E-mail: luonghdu@gmail.com; nguyenvanluong@hdu.edu.vn

**8. Cơ quan công tác:**
Tên cơ quan: Đại học Hồng Đức
Địa chỉ cơ quan: 565 Quang Trung, P. Đông Vệ, Tp. Thanh Hóa
Website: htttp://www. hdu.edu.vn

**9. Quá trình đào tạo**

| Bậc đào tạo | Nơi đào tạo | Chuyên ngành | Năm tốt nghiệp |
|---|---|---|---|
| Đai học | Đại học Hồng Đức | ĐHSP Toán | 2007 |
| Thạc sỹ | | | |
| Tiến sỹ | Đại học tổng hợp Padova, Italia | Toán Giải tích | 2014 |
| | | | |

**10. Trình độ ngoại ngữ:**

| TT | Tên ngoại ngữ | Trình độ |
|---|---|---|
| | Tiếng Anh | Tốt |
| | | |

**11. Quá trình công tác**

| Thời gian *(từ năm... đến năm...)* | Vị trí công tác | Lĩnh vực chuyên môn | Cơ quan công tác |
|---|---|---|---|
| 2008-Nay | Giảng Viên | Toán Giải tích | ĐH Hồng Đức |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2014-2016 | Assistant Professor | Toán Giải tích | Viện Toán học, Viện hàn lâm khoa học Ba Lan |
| | | | |

**12. Các công trình KH&CN chủ yếu được công bố, sách chuyên khảo**

| TT | Tên công trình *(bài báo, công trình...)* | Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình | Nơi công bố *(tên tạp chí đã đăng/ nhà xuất bản)* | Năm công bố |
|---|---|---|---|---|
| I | Tạp chí quốc tế | | | |
| 1 | Some Results on Strongly Pseudomonotone Quasi-Variational Inequalities | Đồng tác giả | Set-Valued and Variational Analysis /Springer (SCI-E) | 2019 |
| 2 | On nonlinear F-contractive fuzzy mappings | Đồng tác giả | Journal of Intelligent and Fuzzy Systems (SCIE) | 2019 |
| 3 | Some fixed point theorems for multivalued mappings concerning F-contractions | Đồng tác giả | Journal of Fixed Point Theory and Applications /Springer (SCI-E) | 2019 |
| 4 | Fixed point theorems for multivalued maps | Đồng tác giả | Journal of Fixed Point Theory and Applications /Springer (SCI-E) | 2018 |
| 5 | Weak sharp solutions for nonsmooth variational inequalities | Đồng tác giả | Journal of Optimization Theory and Applications /Springer (SCI) | 2017 |
| 6 | Finite convergence analysis and weak sharp solutions for variational inequalities | Đồng tác giả | Optimization Letters /Springer (SCI-E) | 2017 |
| 7 | Variational analysis for the bilateral minimal time function | Tác giả | Journal of Convex Analysis / Heldermann | 2017 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | (SCI-E) | |
| 8 | Variational analysis and regularity of the minimum time function for differential inclusions | Tác giả | SIAM Journal on Control and Optimization (SCI) | 2016 |
| 9 | A note on optimality conditions for optimal exit time problems | Tác giả | Mathematical Control and Related Fields (SCI-E) | 2015 |
| 10 | Differentiability properties of the minimum time function for normal linear systems | Đồng tác giả | Journal of Mathematical Analysis and Applications (SCI) | 2015 |
| 11 | Local regularity of the minimum time function | Đồng tác giả | Journal of Optimization Theory and Applications (SCI) | 2015 |
| 12 | Non-Lipschitz points and the SBV regularity of the minimum time function. | Đồng tác giả | Calculus of Variations and Partial Differential Equations (SCI) | 2014 |
| 13 | Coupled quasi-fixed point theorems in partially ordered metric spaces. | Đồng tác giả | Kochi Journal of Mathematics | 2014 |
| 14 | Coupled points in ordered generalized metric spaces and application to integro-differential equations | Đồng tác giả | Analele Ştiinţifice ale Universităţii "Ovidius" Constanţa. Seria Matematică (SCU-E) | 2013 |
| 15 | A coupled coincidence point theorem in partially ordered metric spaces | Đồng tác giả | Kragujevac Journal of Mathematics (SCOPUS) | 2013 |
| 16 | Remarks on coupled fixed point theorems in cone metric spaces | Đồng tác giả | Matematichki Vesnik (SCOPUS) | 2013 |
| 17 | Coupled fixed point theorems for nonlinear contractions in | Đồng tác giả | Scientific Studies and Research. Series | 2012 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | partially ordered generalized metric spaces | | Mathematics and Informatics | |
| 18 | Coupled coincidence points for mixed monotone operators in partially ordered metric spaces. | Đồng tác giả | Arabian Journal of Mathematics (SCOPUS) | 2012 |
| 19 | A unique common coupled fixed point theorem for four maps under ψ-ϕ contractive condition in partial metric spaces | Đồng tác giả | Cubo | 2012 |
| 20 | Some fixed point theorems of Prešić-Ćirić type | Đồng tác giả | Acta Universitatis Apulensis. Mathematics. Informatics | 2012 |
| 21 | Quadruple fixed point theorems for nonlinear contractions | Đồng tác giả | Computers & Mathematics with Applications (SCI) | 2012 |
| 22 | Coupled coincidence point theorem in partially ordered metric spaces via implicit relation. | Đồng tác giả | Abstract and Applied Analysis (SCI-E) | 2012 |
| 23 | Coupled fixed point theorems in partially ordered G-metric spaces | Đồng tác giả | Mathematical and Computer Modelling (SCI) | 2012 |
| 24 | Coupled fixed point theorems in partially ordered metric spaces depended on another function | Đồng tác giả | Bulletin of Mathematical Analysis and Applications | 2011 |
| 25 | Coupled fixed point theorems for mixed monotone mappings and an application to integral equations | Đồng tác giả | Computers & Mathematics with Applications (SCI) | 2011 |
| 26 | Fixed point theorem for generalized weak contractions satisfying rational expressions in ordered metric space | Đồng tác giả | Fixed Point Theory and Applications (SCI-E) | 2011 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 28 | Coupled fixed points in partially ordered metric spaces and application | Đồng tác giả | Nonlinear Analysis. Theory, Methods & Applications (SCI) | 2011 |
| 29 | Coupled fixed point theorems in partially ordered metric spaces | Đồng tác giả | Bulletin of Mathematical Analysis and Applications | 2010 |
| | | | | |
| II | Tạp chí quốc gia | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| III | Hội nghị quốc tế | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| IV | Sách chuyên khảo | | | |
| 1 | Chương sách: Optimality conditions , *Optimal control: novel directions and applications* | Đồng tác giả | Springer | 2017 |

**13. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây**

| Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì | Thời gian *(bắt đầu - kết thúc)* | Thuộc Chương trình *(nếu có)* | Tình trạng *(đã nghiệm thu-xếp loại, chưa nghiệm thu)* |
|---|---|---|---|
| China Postdoctoral Science Foundation under Grant No. 2017M6200421. | 7/2017-7/2018 | Hợp tác | Đạt |
| The Research Fund for International Young Scientists under Grant No. 1181101157 | 1/2018-12/2018 | Khoa học Tự nhiên Trung Quốc | Đạt |
| | | | |

**14. Giải thưởng** *(về KH&CN, về chất lượng sản phẩm, ...)*

| TT | Hình thức và nội dung giải thưởng | Năm tặng thưởng |
|---|---|---|
| 1 | Thưởng công trình toán- Chương trình trọng điểm quốc gia về toán- Chứng nhận và tiền mặt 33.000.000 VNĐ | 2018 |
| 2 | | |

| | | |
|---|---|---|
| | | |

**15. Cao học viên hoặc nghiên cứu sinh đã hướng dẫn bảo vệ thành công***(nếu có)*

| TT | Họ và tên | Hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn | Đơn vị công tác | Năm bảo vệ thành công |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Trịnh Thị Hải | Đồng hướng dẫn | Central European University, Hungary | TS/2017 |
| 2 | Trần Thị Hường | Hướng dẫn | Trường THPT Sầm Sơn | ThS/2018 |
| 3 | Đoàn Thị Phúc | Hướng dẫn | Trường THPT Trường Thi, TPTH | ThS/2018 |

*Thanh Hóa, ngày 05 tháng 10 năm 2019*

**Người khai**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Văn Lương